

Số : 266 / BVSC/2020/BVSC-TCKT
V/v: Giải trình chênh lệch lãi năm 2021
& năm 2020_BC TC Công ty

Hà nội, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
Đồng kính gửi : SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HÀ NỘI

Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) xin được gửi tới Quý Sở Giao dịch và Ủy ban chứng khoán lời chào trân trọng..

Theo quy định tại thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ báo cáo năm trước có biến động từ mười phần trăm (10%) trở lên, tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Theo đó BVSC xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh giữa năm 2021 và năm 2020 toàn công ty như sau:

STT	Nội dung	Năm 2020 (Kỳ trước)	Năm 2021 (Kỳ báo cáo)	Thay đổi (%) giữa kỳ này so với kỳ trước
I	Tổng doanh thu	594,462,392,653	1,147,192,901,767	93.0%
<i>A1</i>	<i>Doanh thu thực hiện</i>	<i>518,227,368,942</i>	<i>1,052,826,416,787</i>	<i>103.2%</i>
1.1	Doanh thu hoạt động	491,824,701,620	1,043,953,562,479	112.3%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	26,090,687,204	8,792,447,997	-66.3%
1.3	Thu nhập khác	311,980,118	80,406,311	
<i>B1</i>	<i>Doanh thu chưa thực hiện (Chênh lệch tăng đánh giá lại các TSTC FVTPL)</i>	<i>76,235,023,711</i>	<i>94,366,484,980</i>	<i>23.8%</i>
II	Tổng chi phí	440,130,122,747	796,164,947,278	80.9%
<i>A2</i>	<i>Chi phí thực hiện</i>	<i>393,758,135,464</i>	<i>761,861,047,559</i>	<i>93.5%</i>
2.1	Chi phí hoạt động	272,031,613,010	475,222,310,420	74.7%
	<i>Trong đó: - DP suy giảm các tài sản tài chính</i>	<i>7,877,940,311</i>	<i>(20,620,452,684)</i>	
2.2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	88,631,504,670	177,412,970,802	100.2%
2.3	Chi phí tài chính	32,741,432,784	108,584,696,879	231.6%
2.4	Chi phí ngoài hoạt động KDCK	353,585,000	641,069,458	81.3%
<i>B2</i>	<i>Chi phí chưa thực hiện (Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL)</i>	<i>46,371,987,283</i>	<i>34,303,899,719</i>	<i>-26.0%</i>



STT	Nội dung	Năm 2020 (Kỳ trước)	Năm 2021 (Kỳ báo cáo)	Thay đổi (%) giữa kỳ này so với kỳ trước
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	154,332,269,906	351,027,954,489	127.4%
	<i>Trong đó: Lợi nhuận thực hiện</i>	<i>124,469,233,478</i>	<i>290,965,369,228</i>	<i>133.8%</i>
	<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	<i>29,863,036,428</i>	<i>60,062,585,261</i>	<i>101.1%</i>
IV	Thuế thu nhập phải nộp	21,952,112,634	68,083,633,071	210.1%
V	Tổng lợi nhuận sau thuế	132,380,157,272	282,944,321,418	113.7%
	<i>Trong đó lợi nhuận thực hiện sau thuế</i>	<i>105,029,408,754</i>	<i>232,201,665,750</i>	<i>121.1%</i>

Năm 2021, tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 282 tỷ đồng, tăng 150,6 tỷ (+113.7%) (trong đó: tổng lợi nhuận thực hiện sau thuế tăng 127,2 tỷ tương ứng 121.1%) so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do thị trường chứng khoán trong năm 2021 tăng mạnh và tốc độ tăng của chi phí thấp hơn tốc độ tăng của doanh thu.

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh năm 2021 so với năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết. Xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng./.

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu TH, TCKT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Như Đình Hòa

